

QUY ĐỊNH
Về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 267 /QĐ-ĐHM ngày 27 tháng 2 năm 2018
của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học (sau đây gọi là đào tạo chất lượng cao) bao gồm: các quy định về chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, trợ giảng, cán bộ quản lý, tổ chức thực hiện và quản lý đào tạo, điều kiện tuyển sinh, tài chính áp dụng đối với đào tạo chất lượng cao.

2. Quy định này áp dụng đối với các ngành đăng ký đào tạo chất lượng cao tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Trường), đơn vị phụ trách đào tạo chất lượng cao, các khoa có ngành đào tạo chất lượng cao.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

3. *Chương trình đào tạo đại trà* là chương trình đào tạo trình độ đại học đang được thực hiện tại Trường, có mức trần học phí theo quy định hiện hành của Chính phủ.

4. *Chương trình đào tạo nước ngoài* là chương trình đào tạo đang được áp dụng ở một trường đại học trong khu vực hoặc trên thế giới đã được công nhận đạt chất lượng bởi tổ chức kiểm định chất lượng có uy tín hoặc được cơ quan có thẩm quyền của nước đó cho phép thực hiện và cấp văn bằng, được tham khảo để xây dựng và phát triển chương trình chất lượng cao của Trường.

5. *Chương trình chất lượng cao* là chương trình đào tạo có các điều kiện đảm bảo chất lượng và chuẩn đầu ra cao hơn chương trình đào tạo đại trà tương ứng, đồng thời đáp ứng các tiêu chí và điều kiện tại Quy định này.

6. *Tiêu chí xác định chương trình chất lượng cao* gồm những quy định về chương trình đào tạo, tuyển sinh, đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý, tổ chức và quản

lý đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình chất lượng cao.

Điều 3. Mục tiêu đào tạo chất lượng cao

Mục tiêu đào tạo hướng đến việc nâng cao chất lượng đào tạo ở trình độ đại học, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực có tính cạnh tranh cao trên thị trường lao động trong thời kỳ hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

Cụ thể những định hướng chính đặt ra cho đào tạo chất lượng cao như sau:

1. Áp dụng phương pháp giảng dạy tiên tiến, lấy người học làm trung tâm;
2. chương trình đào tạo chú trọng tính thực tế thông qua việc tổ chức báo cáo chuyên đề và tổ chức các đợt tham quan thực tế cho sinh viên, tăng cường các năng lực tự học, kỹ năng học tập và kỹ năng làm việc của sinh viên;
3. Tạo môi trường học tập năng động, phát triển các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, đội, nhóm;
4. Hướng đến việc đào tạo các sinh viên tốt nghiệp năng động, có năng lực thích ứng với công việc cao và có khả năng ngoại ngữ tốt. Sinh viên có đạo đức nghề nghiệp tốt và có trách nhiệm với xã hội.

Chương II TIÊU CHUẨN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

Điều 4. Chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo chất lượng cao được xây dựng trên nền của chương trình đào tạo đại trà đang đào tạo của Trường, có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1, Điều 13 của Quy định này và có tham khảo chương trình đào tạo nước ngoài.
2. Có chuẩn đầu ra cao hơn chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đại trà tương ứng về năng lực chuyên môn; năng lực ứng dụng công nghệ thông tin (IT); năng lực dẫn dắt, chủ trì và làm việc nhóm; khả năng thích nghi với môi trường công tác; năng lực ngoại ngữ tối thiểu phải đạt bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương).
3. Đề cương chi tiết các môn học được xây dựng có sự tham gia của đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình chất lượng cao, ý kiến đóng góp của Phòng Đảm bảo chất lượng, ý kiến đóng góp của cựu sinh viên, các đơn vị sử dụng lao động. Đề cương

các môn học thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành phải có ý kiến thẩm định của hai (02) chuyên gia ngoài cơ sở đào tạo am hiểu lĩnh vực chuyên môn.

4. Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

Điều 5. Tiêu chuẩn giảng viên, trợ giảng, cán bộ quản lý

1. Giảng viên

a) Có trình độ thạc sĩ trở lên. Giảng viên giảng dạy lý thuyết các môn học thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành có trình độ tiến sĩ hoặc chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có trình độ thạc sĩ tốt nghiệp ở các trường đại học của các nước phát triển đúng ngành hoặc thuộc ngành gần.

b) Có năng lực chuyên môn, nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của chương trình, có kinh nghiệm giảng dạy liên quan đến ngành đào tạo chất lượng cao từ 3 năm trở lên; có phương pháp giảng dạy hiệu quả, áp dụng tốt công nghệ thông tin trong giảng dạy.

c) Giảng viên tham gia giảng các môn học chuyên môn bằng tiếng Anh: ngoài các tiêu chuẩn nêu tại các điểm a, b khoản này có trình độ Anh ngữ bậc 5/6 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương) hoặc được đào tạo trình độ đại học trở lên toàn thời gian ở nước ngoài bằng tiếng Anh.

d) Có giảng viên uy tín của các trường đại học nước ngoài (bao gồm cả giảng viên Việt Nam có quốc tịch nước ngoài) hoặc giảng viên Việt Nam đã tham gia giảng dạy trình độ đại học trở lên ở nước ngoài hoặc giảng viên đã được đào tạo trình độ tiến sĩ ở nước ngoài, đáp ứng yêu cầu của chương trình chất lượng cao tham gia giảng dạy.

đ) Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy chất lượng cao từng học kỳ do Khoa đào tạo đề xuất và được Hiệu trưởng phê duyệt, thông qua ý kiến của Khoa Đào tạo đặc biệt và Phòng Quản lý đào tạo trình ký.

2. Trợ giảng

a) Trợ giảng của chương trình chất lượng cao có đủ năng lực chuyên môn, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của môn học; sử dụng tốt các thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy để hỗ trợ giảng viên trong hướng dẫn sinh viên thực hiện bài tập, hướng dẫn thực hành, thảo luận, seminar, làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp.

b) Trợ giảng có thể là nghiên cứu sinh, hoặc học viên cao học, hoặc sinh viên giỏi tốt nghiệp chương trình chất lượng cao.

Điều 6. Cán bộ quản lý và cố vấn học tập

1. Cán bộ quản lý chương trình chất lượng cao có đủ năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản lý đào tạo, sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý liên quan, có năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc.

2. Cố vấn học tập nắm vững chương trình đào tạo, quy định về đào tạo chất lượng cao và có khả năng hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên trong quá trình học tập; có năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc.

Điều 7. Điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học

1. Có phòng học riêng cho lớp đào tạo chất lượng cao được trang bị máy tính kết nối mạng internet và các thiết bị hỗ trợ giảng dạy, học tập; mỗi sinh viên chương trình chất lượng cao có nơi tự học ở trường, được sử dụng mạng internet không dây.

2. Có đủ giáo trình, tài liệu tham khảo trong, ngoài nước và được cập nhật thường xuyên; có thư viện và thư viện điện tử cho giảng viên và sinh viên tra cứu và sử dụng trong giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.

3. Có đủ các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở thực tập; có các phần mềm mô phỏng cần thiết phục vụ giảng dạy thực nghiệm cho sinh viên chương trình chất lượng cao và các cơ sở vật chất cần thiết khác theo yêu cầu của chương trình đào tạo.

Điều 8. Nghiên cứu khoa học

1. Hàng năm, mỗi giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy môn học lý thuyết ngành và chuyên ngành của chương trình chất lượng cao phải có tối thiểu 01 công trình nghiên cứu khoa học được công bố hoặc được nghiệm thu có nội dung liên quan đến ngành đào tạo chất lượng cao.

2. Trong cả khoá học, mỗi sinh viên chương trình chất lượng cao phải được tham gia nghiên cứu khoa học theo nhóm nghiên cứu do các giảng viên hướng dẫn hoặc tham gia đề tài nghiên cứu khoa học với giảng viên.

3. Hàng năm, giảng viên và sinh viên chương trình chất lượng cao phải có ít nhất 01 đề tài phối hợp nghiên cứu với các tổ chức, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất liên quan đến chương trình chất lượng cao.

Điều 9. Hợp tác quốc tế

Trường thực hiện một số hoặc tất cả các hình thức hợp tác quốc tế sau để hỗ trợ phát triển chương trình chất lượng cao: bồi dưỡng, trao đổi giảng viên và sinh viên; tổ chức hợp tác nghiên cứu khoa học, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, giao lưu học

thuật; liên kết thư viện, trao đổi kinh nghiệm, thông tin, tài liệu, ấn phẩm khoa học; tham gia các tổ chức khoa học, nghề nghiệp quốc tế liên quan đến chương trình chất lượng cao.

Điều 10. Yêu cầu về phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy tiến hành ở chương trình chất lượng cao đảm bảo đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Áp dụng các phương pháp tiên tiến: Tổ chức các hoạt động học tập nhằm tăng cường năng lực tự học và các kỹ năng mềm của sinh viên như thuyết trình, làm việc nhóm, viết báo cáo, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề và xử lý tình huống.

2. Ưu tiên hình thức kết hợp giữa nhóm giảng viên tham gia giảng dạy 1 môn học trong chương trình. Đặc biệt, đối với các môn chuyên ngành: kết hợp giữa giảng lý thuyết và mời báo cáo viên từ các doanh nghiệp đến báo cáo về tình hình thực tế liên quan đến môn học.

Cụ thể, phương pháp giảng dạy tại chương trình chất lượng cao bao gồm: (1) giảng lý thuyết trên lớp; (2) hướng dẫn sinh viên làm việc nhóm, thảo luận, thuyết trình; (3) báo cáo chuyên đề. Nội dung chi tiết các phần này quy định cụ thể trong Đề cương môn học.

Điều 11. Tuyển sinh

1. Chỉ tiêu đào tạo chương trình chất lượng cao nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo đã xác định hàng năm của Trường theo quy định. Chỉ tiêu cụ thể cho chương trình chất lượng cao hàng năm do Hiệu trưởng quyết định.

2. Điều kiện tuyển sinh:

Thí sinh là người Việt Nam đã trúng tuyển vào Trường trong kỳ thi tuyển sinh đại học chính quy (theo điều kiện trúng tuyển của Hội đồng tuyển sinh và Hiệu trưởng quyết định cho từng năm nhưng không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành); tất cả sinh viên trúng tuyển vào chương trình chất lượng cao phải trải qua kỳ kiểm tra năng lực tiếng Anh (tùy theo yêu cầu của từng năm do Hội đồng Tuyển sinh và Hiệu trưởng quyết định). Thí sinh là người nước ngoài phải có văn bằng tốt nghiệp tối thiểu tương đương văn bằng phổ thông trung học của Việt Nam, và có năng lực tiếng Việt để có thể theo học chương trình chất lượng cao do Hội đồng tuyển sinh của Trường quyết định.

Đáp ứng các điều kiện về tuyển sinh của Trường. Thí sinh trúng tuyển phải là người tự nguyện tham gia học, cam kết đóng học phí của chương trình chất lượng cao và tuân thủ theo các quy định của Trường và của chương trình chất lượng cao.

3. Phương thức tuyển sinh chương trình chất lượng cao tuân thủ các quy định tuyển sinh hiện hành của Trường.

Điều 12. Tổ chức và quản lý đào tạo

Ngoài việc tuân theo các quy định chung về tổ chức, quản lý đào tạo trình độ đại học hiện hành, đào tạo chất lượng cao phải thực hiện thêm các yêu cầu sau:

1. Tổ chức đào tạo chương trình chất lượng cao phải đảm bảo:

a) Thực hiện theo hệ thống tín chỉ, sử dụng triệt để phương pháp giảng dạy mới theo hướng phát huy năng lực cá nhân của sinh viên, tăng cường rèn luyện kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng sử dụng các trang thiết bị hiện đại và các phần mềm chuyên dụng để giải quyết các nội dung chuyên môn;

b) Có ít nhất 20% số tín chỉ các môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành của chương trình đào tạo được dạy bằng Tiếng Anh, trong đó có ít nhất 1/2 số tín chỉ nêu trên do giảng viên được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 của Quy định này đảm nhiệm (trừ những ngành chỉ đào tạo ở Việt Nam); Riêng đối với ngành ngôn ngữ, thì tất cả các kiến thức cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành phải được giảng bằng ngôn ngữ của ngành đào tạo;

c) Tổ chức cho sinh viên tham quan, thực hành, thực tập tại các tổ chức, doanh nghiệp, công ty, cơ sở sản xuất trong hoặc ngoài nước theo kế hoạch; mời các giảng viên thỉnh giảng và báo cáo viên là các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân, nghệ nhân đến từ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ở trong nước hoặc nước ngoài tham gia giảng dạy, báo cáo chuyên đề, hướng dẫn thực hành, thí nghiệm, phát triển nghề nghiệp; hợp tác với các đơn vị sử dụng lao động, doanh nghiệp liên quan để mời tham gia, hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học;

d) Áp dụng các phương pháp đánh giá hiện đại theo hướng chú trọng phát triển năng lực phân tích, thực hành, sáng tạo, tự cập nhật kiến thức; năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trên nguyên tắc khách quan, minh bạch, linh hoạt, bám sát mục tiêu của mỗi môn học và của chương trình đào tạo;

đ) Bố trí đủ trợ giảng cho mỗi môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành;

e) Bố trí đủ người hướng dẫn thảo luận, thực hành, thí nghiệm, thực tập; đảm bảo mỗi nhóm thảo luận không quá 30 sinh viên, nhóm thực hành không quá 15 sinh viên, nhóm làm thí nghiệm tại phòng thí nghiệm không quá 5 sinh viên.

2. Quản lý đào tạo

a) Áp dụng tối đa các quy định quản lý học vụ, giảng viên và sinh viên của chương trình đào tạo nước ngoài;

b) Cố vấn học tập, giảng viên ngoài giờ lên lớp phải bố trí thời gian trả lời, giải quyết các vấn đề vướng mắc của sinh viên về nội dung học tập;

c) Tổ chức lấy ý kiến của sinh viên tối thiểu một lần sau mỗi học kỳ về nội dung, phương pháp giảng dạy của giảng viên; công tác quản lý, phục vụ; điều kiện cơ sở vật chất và tổ chức trả lời những ý kiến phản ánh của sinh viên.

3. Thay đổi trong quá trình đào tạo

a) Sinh viên chương trình chất lượng cao vi phạm một trong những quy định sau phải chuyển sang học chương trình đào tạo đại trà hoặc thôi học:

- Không đóng học phí theo quy định.
- Không đảm bảo các điều kiện đảm bảo chất lượng được quy định tại Quy định này.

Điều kiện để chuyển sang chương trình đào tạo đại trà: chuyển đến cùng ngành học của chương trình chất lượng cao, có cùng tổ hợp môn xét tuyển đầu vào (tuyển sinh đầu vào) với Chương trình đại trà, và có điểm trúng tuyển đầu vào bằng hoặc cao hơn điểm trúng tuyển của Chương trình đại trà.

b) Sinh viên đang học chương trình đào tạo đại trà nếu có nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định có thể được xem xét tiếp nhận vào học chương trình chất lượng cao.

Điều kiện chuyển vào chương trình chất lượng cao:

- Có nhu cầu và năng lực học chương trình chất lượng cao.
- Có năng lực tài chính theo học chương trình chất lượng cao.
- Chuyển vào cùng ngành học của chương trình đại trà, có cùng tổ hợp môn xét tuyển đầu vào (tuyển sinh đầu vào) với chương trình chất lượng cao, và có điểm trúng tuyển đầu vào bằng hoặc cao hơn điểm trúng tuyển của chương trình chất lượng cao.

c) Chuyển ngành

Được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường. Phòng Quản lý đào tạo, Khoa Đào tạo đặc biệt thông báo công khai các điều kiện thay đổi trong quá trình học cho sinh viên trước mỗi khóa tuyển sinh.

4. Kiểm định chương trình đào tạo chất lượng cao



- a) Các khoa có ngành đào tạo chất lượng cao phải tự đánh giá chất lượng của chương trình chất lượng cao và có kế hoạch chuẩn bị các điều kiện cho kiểm định chương trình chất lượng cao;
- b) Đăng ký kiểm định chương trình chất lượng cao sau 2 khoá tốt nghiệp theo quy định về kiểm định chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- c) Có kế hoạch, lộ trình và thực hiện đăng ký kiểm định chương trình chất lượng cao bởi tổ chức kiểm định của nước có chương trình đào tạo tham khảo hoặc tổ chức kiểm định có uy tín trong khu vực hoặc quốc tế.

Chương III **ĐIỀU KIỆN ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO,** **THỦ TỤC XÁC NHẬN ĐỀ ÁN ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO**

Điều 13. Điều kiện được đào tạo chất lượng cao

1. Ngành được tổ chức đào tạo chất lượng cao tại Trường phải là ngành đảm bảo các điều kiện sau:
 - a) Chương trình đào tạo đại trà đã có ít nhất 3 khóa sinh viên đại học tốt nghiệp và đã công bố chuẩn đầu ra;
 - b) Có chương trình trao đổi giảng viên, sinh viên với các trường đại học nước ngoài;
 - c) Có hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất liên quan đến chương trình chất lượng cao; có các giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên đến từ tổ chức, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất;
 - d) Trong 05 năm, tính đến thời điểm đề án đào tạo chất lượng cao được hội đồng khoa học và đào tạo thông qua, Trường phải có ít nhất 05 công trình nghiên cứu có nội dung liên quan đến ngành đào tạo chất lượng cao được nghiệm thu hoặc được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành;
2. Có kế hoạch phát triển các chương trình chất lượng cao trong kế hoạch phát triển tổng thể theo từng giai đoạn của Trường đã được hội đồng trường quyết nghị thông qua.
3. Có đề án đào tạo chất lượng cao bao gồm những nội dung theo Điều 14 của Quy định này do Khoa Đào tạo đặc biệt, Khoa có ngành đào tạo chất lượng cao, Phòng Quản lý đào tạo, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Hành chính – Quản trị và các đơn vị

có liên quan khác tham gia xây dựng, được Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường thông qua và Hiệu trưởng ra quyết định phê duyệt.

4. Được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận đề án đào tạo chất lượng cao của Trường đáp ứng các quy định về đào tạo chất lượng cao.

Điều 14. Đề án đào tạo chất lượng cao

Đề án đào tạo chất lượng cao cho mỗi chương trình chất lượng cao (*Phụ lục I*) gồm những nội dung chính sau:

1. Sự cần thiết và mục tiêu đào tạo của chương trình đào tạo chất lượng cao;
2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo chất lượng cao và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đại trà tương ứng;

3. Điều kiện và cách thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm;

4. Minh chứng các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo chất lượng cao, bao gồm:

a) Chương trình đào tạo (*theo mẫu chung của Trường*); phân tích, đối chiếu so sánh mục tiêu, chuẩn đầu ra, cấu trúc, nội dung của chương trình đào tạo chất lượng cao với chương trình đào tạo đại trà và chương trình đào tạo nước ngoài; ý kiến nhận xét của 02 chuyên gia ngoài Trường (trong nước hoặc quốc tế);

Việc thiết kế, thẩm định chương trình đào tạo chất lượng cao được thực hiện theo quy định thẩm định chương trình đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

b) Danh sách giảng viên cơ hữu, lý lịch khoa học của giảng viên (*Phụ lục II*), trợ giảng và cán bộ quản lý; giảng viên thỉnh giảng và báo cáo viên, trong đó có người đang làm việc tại các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất;

c) Danh mục cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, trong đó cần ghi rõ thiết bị; danh mục học liệu, tài liệu thư viện và liên kết thư viện đã được đầu tư ở mức cao hơn so với mức đầu tư của chương trình đào tạo đại trà để đáp ứng yêu cầu đào tạo chất lượng cao;

d) Danh mục các công trình nghiên cứu khoa học (đã công bố và đang triển khai);

đ) Các hình thức hợp tác quốc tế nhằm hỗ trợ phát triển chương trình chất lượng cao;

e) Hoạt động hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất liên quan đến chương trình chất lượng cao;

g) Chương trình đào tạo nước ngoài và minh chứng chương trình đào tạo đó đã được kiểm định hoặc được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cho phép thực hiện và cấp văn bằng;

h) Giấy xác nhận Trường đã đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Trung tâm Kiểm định chất lượng Giáo dục Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cấp;

5. Kế hoạch triển khai tổ chức và quản lý đào tạo;

6. Quy định đào tạo chất lượng cao trình độ đại học của Trường được xây dựng trên cơ sở của Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học;

7. Các nội dung liên quan đến chi phí đào tạo, học phí và quản lý học phí, kinh phí của Trường quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quy định này; so sánh định mức đầu tư cho mỗi sinh viên chương trình chất lượng cao với định mức đầu tư cho mỗi sinh viên của chương trình đại trà.

Điều 15. Đăng ký, xác nhận đề án đào tạo chất lượng cao

1. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

a) Công văn của Trường đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận đề án đào tạo chất lượng cao;

b) Đề án đào tạo chất lượng cao theo Điều 14 của Quy định này; biên bản thông qua đề án của hội đồng khoa học và đào tạo; quyết định phê duyệt đề án đào tạo chất lượng cao của Hiệu trưởng;

c) Quyết định của cơ quan có thẩm quyền cho phép đào tạo trình độ đại học chính quy của ngành đăng ký đào tạo chất lượng cao.

2. Quy trình xác nhận đề án đào tạo chất lượng cao

Trường gửi 02 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này đến Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị xác nhận đề án đào tạo chất lượng cao.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị trong Trường

1. Phòng Quản lý Đào tạo chịu trách nhiệm

a) Phối hợp với Khoa Đào tạo đặc biệt, Khoa đào tạo và các đơn vị khác lập hồ sơ đào tạo chất lượng cao theo kế hoạch cụ thể đã được Ban Giám hiệu phê duyệt, trình

Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận chương trình chất lượng cao theo chủ trương đã được hội đồng Trường thông qua;

b) Chủ trì và phối hợp với Khoa Đào tạo đặc biệt thực hiện công tác tuyển sinh cho chương trình chất lượng cao;

c) Phối hợp với Khoa Đào tạo đặc biệt, các khoa có ngành đào tạo chất lượng cao và các đơn vị trong trường tổ chức đào tạo chương trình chất lượng cao theo quy định này;

d) Chủ trì và phối hợp với Khoa Đào tạo đặc biệt trong việc thay đổi quá trình đào tạo của sinh viên (chuyển từ chương trình chất lượng cao sang chương trình đại trà và ngược lại, ...);

đ) Cung cấp các dịch vụ sinh viên: cấp bằng điểm, giấy xác nhận, đăng ký môn học;

e) Công bố trên trang thông tin điện tử của Trường các thông tin: quy định về tuyển sinh, tổ chức đào tạo, các ngành đào tạo của chất lượng cao;

g) Tổ chức khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên và công tác quản lý, phục vụ của Trường;

h) Phối hợp với Phòng Đảm bảo chất lượng và các đơn vị trong Trường thực hiện các yêu cầu đảm bảo chất lượng đào tạo và triển khai kiểm định chất lượng chương trình chất lượng cao theo tiến trình được quy định tại Quy định này;

i) Công bố quy định đào tạo chất lượng cao trên trang thông tin điện tử của Trường;

k) Phối hợp với Khoa Đào tạo đặc biệt báo cáo Hiệu trưởng và Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả thực hiện đào tạo chất lượng cao theo chế độ báo cáo qui định.

2. Phòng Khảo thí chịu trách nhiệm

Tổ chức các kỳ thi, kiểm tra cuối khóa cho chương trình chất lượng cao đúng theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

3. Phòng Đảm bảo chất lượng chịu trách nhiệm

Xây dựng kế hoạch và hướng dẫn các khoa có ngành đào tạo chất lượng cao và các đơn vị liên quan thực hiện công tác kiểm định chất lượng chương trình chất lượng cao theo tiến độ quy định tại Quy định này.

4. Phòng Hợp tác – Quản lý khoa học chịu trách nhiệm

a) Chủ trì và phối hợp với các khoa có ngành đào tạo chất lượng cao và Khoa Đào tạo đặc biệt triển khai kế hoạch và thực hiện nghiên cứu khoa học của sinh viên và giảng viên thuộc chương trình chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu của đào tạo chất lượng cao;

b) Chủ trì và phối hợp với Khoa Đào tạo đặc biệt và các Khoa có ngành đào tạo chất lượng cao triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế của sinh viên và giảng viên thuộc chương trình chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu của đào tạo chất lượng cao.

5. Khoa Đào tạo đặc biệt chịu trách nhiệm

a) Cùng với Phòng Quản lý đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh cho chương trình chất lượng cao của Trường;

b) Phối hợp với các khoa có ngành đào tạo chất lượng cao thiết kế chương trình đào tạo chất lượng cao và thực hiện thẩm định theo quy định hiện hành;

c) Công bố trên trang thông tin điện tử của Trường chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, phương pháp đánh giá các môn học của chương trình chất lượng cao;

d) Phối hợp với các đơn vị trong trường trong việc tổ chức đào tạo theo quy định của đào tạo chất lượng cao;

đ) Thực hiện việc phân công giáo viên chủ nhiệm lớp cho chương trình chất lượng cao;

e) Phối hợp với Phòng Đảm bảo chất lượng xây dựng kế hoạch công tác kiểm định chất lượng chương trình chất lượng cao và phối hợp với các khoa có ngành đào tạo chất lượng cao thực hiện các yêu cầu đảm bảo chất lượng đào tạo và triển khai kiểm định chất lượng chương trình chất lượng cao theo tiến độ quy định tại Quy định này;

g) Phối hợp với Phòng Hợp tác – Quản lý Khoa học và các khoa có ngành đào tạo chất lượng cao trong việc thực hiện hợp tác quốc tế của giảng viên và sinh viên thuộc chương trình chất lượng cao;

h) Tổ chức công tác sinh viên, các hoạt động ngoại khóa cho sinh viên cũng như các hoạt động khác... nhằm nâng cao chuyên môn, kỹ năng và thái độ cho sinh viên chất lượng cao bên cạnh các hoạt động chuyên môn của Khoa có ngành đào tạo chất lượng cao;

i) Phối hợp với phòng Công tác sinh viên đánh giá sinh viên và tổ chức xét học bổng cho sinh viên;

k) Phối hợp với Phòng Quản lý đào tạo và các khoa có ngành đào tạo chất lượng cao thực hiện việc đánh giá giảng viên;

l) Phối hợp với Phòng Quản lý đào tạo báo cáo Hiệu trưởng và Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả thực hiện đào tạo chất lượng cao theo chế độ báo cáo qui định.

6. Các khoa có ngành đào tạo chất lượng cao

a) Chủ trì và phối hợp với Khoa Đào tạo đặc biệt trong việc thiết kế chương trình đào tạo chất lượng cao, cập nhật và bổ sung chương trình đào tạo cho phù hợp với quy định và yêu cầu của xã hội;

b) Đề xuất danh sách giảng viên; trợ giảng; cố vấn học tập; người hướng dẫn thảo luận, thực hành và thí nghiệm theo tiêu chuẩn của đào tạo chất lượng cao;

c) Thực hiện các thủ tục thanh toán thù lao cho giảng viên, trợ giảng, cố vấn học tập; người hướng dẫn thảo luận, thực hành và thí nghiệm;

d) Bố trí cán bộ quản lý lớp và Chương trình chất lượng cao

đ) Tổ chức báo cáo chuyên đề, tham quan doanh nghiệp, thực tập, kiến tập và các hoạt động chuyên môn khác trong chương trình đào tạo chất lượng cao

e) Phối hợp với Khoa Đào tạo đặc biệt và phòng Quản lý đào tạo đánh giá chất lượng giảng viên giảng dạy chương trình chất lượng cao.

Thực hiện kiểm định chương trình đào tạo chất lượng cao theo kế hoạch Kiểm định chương trình đào tạo CLC của nhà trường.

g) Phối hợp với Phòng Hợp tác - Quản lý khoa học và Khoa Đào tạo đặc biệt triển khai kế hoạch và thực hiện nghiên cứu khoa học của sinh viên và giảng viên thuộc chương trình chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu của đào tạo chất lượng cao.

h) Phối hợp với Phòng Hợp tác - Quản lý khoa học và Khoa Đào tạo đặc biệt triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế của sinh viên và giảng viên.

7. Phòng Tài chính – Kế toán chịu trách nhiệm

a) Xác định mức học phí, xây dựng lộ trình điều chỉnh mức học phí, xây dựng phương án thu, chi và quản lý kinh phí theo quy định.

b) Thực hiện việc thu học phí theo quy định.

c) Công bố mức học phí trước mỗi kỳ tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Trường.

8. Phòng Thanh tra chịu trách nhiệm



Phối hợp với các bên liên quan có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra nội bộ công tác tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả học tập, xét và cấp bằng tốt nghiệp theo Quy định về đào tạo chuất lượng cao trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định này.

9. Các đơn vị khác

Phòng Công tác sinh viên, Thư viện, Phòng Hành chính-Quản trị, Phòng Tổ chức-Nhân sự phối hợp với Khoa Đào tạo đặc biệt, Phòng Quản lý đào tạo, Phòng Khảo thí, Phòng Đảm bảo chất lượng hỗ trợ công tác đào tạo chất lượng cao theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Hàng năm, sau mỗi kì tuyển sinh, Trường báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả tuyển sinh chương trình chất lượng cao, điều chỉnh mức học phí (nếu có) so với mức học phí ghi trong đề án đào tạo chất lượng cao đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận được thực hiện.

2. Sau mỗi khoá tốt nghiệp, các đơn vị có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình chất lượng cao.

3. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, tùy theo yêu cầu thực tế Quy định sẽ có những điều chỉnh cho phù hợp. Việc sửa đổi Quy định này do Hiệu trưởng xem xét và quyết định.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Minh Hà

Phụ lục I

Mẫu đề án đào tạo chất lượng cao trình độ đại học

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHM ngày tháng năm 2017
của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ ÁN ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

- Tên chương trình đào tạo :
- Ngành đào tạo:
- Mã số:

Phần I. Thông tin về ngành đào tạo, sự cần thiết và mục tiêu đào tạo CLC

1. Thông tin về ngành đào tạo chất lượng cao

- 1.1. Năm được giao nhiệm vụ đào tạo
- 1.2. Đơn vị quản lý đào tạo (khoa, bộ môn, phòng chuyên môn...)
- 1.3. Đội ngũ cán bộ chuyên trách quản lý sinh viên
- 1.4. Kết quả đào tạo trong 5 năm gần nhất

Bảng 1.1. Kết quả đào tạo của ngành đào tạo trong 5 năm gần nhất

Thông tin chung	Năm.....	Năm	Năm	Năm.....	Năm....
Quy mô đào tạo					
Số thí sinh đăng ký dự thi					
Số sinh viên tuyển mới					
Điểm trúng tuyển					
Số tốt nghiệp và được cấp bằng					
Số sinh viên thôi học (tính theo năm tuyển)					

2. Sự cần thiết, mục tiêu đào tạo chất lượng cao

- Trình bày kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ đại học của ngành đăng ký đào tạo đối với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, thành phố, vùng hoặc toàn quốc; chủ trương của Đảng, quy hoạch ngành nghề và trình độ đào tạo, quy hoạch phát triển nhân lực của ngành, vùng, quốc gia;

- Mục tiêu đào tạo chất lượng cao

- Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo chất lượng cao

Phần II. Điều kiện và năng lực đào tạo chương trình chất lượng cao của cơ sở đào tạo

Căn cứ các điều kiện ở Điều 5, 6, 7, 8, 9, 10 của Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học để tự đánh giá năng lực về:

1. Chương trình đào tạo

- chương trình đào tạo được xây dựng đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Điều 5 của Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học (Phụ lục II).

- Phân tích, đối chiếu so sánh mục tiêu, chuẩn đầu ra, cấu trúc, nội dung của chương trình chất lượng cao với chương trình đào tạo đại trà và chương trình đào tạo nước ngoài.

2. Đội ngũ giảng viên, trợ giảng, cán bộ quản lý, cán bộ phục vụ thực hành, thí nghiệm

2.1. Đội ngũ giảng viên

2.1.1. Giảng viên cơ hữu đúng ngành đăng ký đào tạo (giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ, đại học).

Bảng 2.1.1. Danh sách giảng viên cơ hữu đúng ngành đào tạo CLC

TT	Họ và tên, năm sinh	Chức danh KH, năm công nhận	Học vị, năm công nhận	Số bài báo công bố trong nước 5 năm gần nhất	Số bài báo công bố ngoài nước 5 năm gần nhất
1					
2					
...					

Bảng 2.1.2. Danh sách giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy các môn học của ngành đào tạo CLC

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Môn học dự kiến đảm nhiệm
1					
2					
...					

Bảng 2.1.3. Danh sách giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các môn học của ngành đào tạo CLC.

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Môn học dự kiến đảm nhiệm	Cơ quan công tác hiện tại
1						
2						
...						

Ghi chú: Chỉ phân công mỗi giảng viên đảm nhiệm tối đa 2 môn học

2.2. Đội ngũ trợ giảng

Bảng 2.2. Danh sách trợ giảng tham gia trợ giảng các môn học của chương trình chất lượng cao

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Đơn vị công tác	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Môn học/số tín chỉ dự kiến đảm nhiệm
1					
2					
...					

2.3. Đội ngũ cán bộ quản lý, cố vấn học tập

2.3.1. Đội ngũ cán bộ quản lý

Bảng 2.3.1. Đội ngũ cán bộ quản lý chương trình chất lượng cao

TT	Họ và tên	Chức danh KH, học vị	Ngành, chuyên ngành	Vị trí công tác	Ghi chú
1					
2					
...					

2.3.2. *Đội ngũ cố vấn học tập*

Bảng 2.3.2. *Đội ngũ cố vấn học tập chương trình chất lượng cao*

TT	Họ và tên	Chức danh KH, học vị	Ngành, chuyên ngành	Vị trí công tác	Ghi chú
1					
2					
...					

2.4. *Đội ngũ cán bộ cơ hữu phục vụ thực hành, thí nghiệm*

Bảng 2.3.3. *Danh sách kỹ thuật viên, nhân viên hướng dẫn thí nghiệm cơ hữu phục vụ ngành đăng ký đào tạo*

Số TT	Họ và tên, năm sinh	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năm tốt nghiệp	Phụ trách PTN, thực hành	Phòng thí nghiệm, thực hành phục vụ môn học nào trong chương trình đào tạo
1				
2				
...				

3. *Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo¹*

3.1. *Phòng học, phòng thí nghiệm, trang thiết bị*

Bảng 3.1.1. *Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy*

¹ Có ghi chú rõ trang thiết bị; danh mục học liệu, tài liệu thư viện và liên kết thư viện mới được đầu tư ở mức cao hơn sau khi mở ngành đào tạo để chuẩn bị đào tạo chương trình chất lượng cao

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học chuyên dụng)	Số lượng	Diện tích (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ môn học
1						
2						
...						

Bảng 3.1.2. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành

Số TT	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành	Diện tích (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành		
			Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ môn học
1					
2					
...					

3.2. Thư viện, giáo trình, sách, tài liệu tham khảo

3.2.1. Thư viện

- Tổng diện tích thư viện: m2 trong đó diện tích phòng đọc: m2
- Số chỗ ngồi: ... ; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: ...
- Phần mềm quản lý thư viện:
- Thư viện điện tử (có/không; đã kết nối được với CSĐT nào trong nước, ngoài nước; Số lượng sách, giáo trình điện tử:...

3.2.2. Danh mục giáo trình, sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo

Bảng 3.2.2a. Danh mục giáo trình của ngành đào tạo

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học
1						
2						
...						

Bảng 3.2.2b. Danh mục sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo

TT	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho học phần
1					
2					
...					

4. Hợp tác quốc tế

4.1. Hội nghị, hội thảo khoa học ngành, chuyên ngành trong và ngoài nước

Bảng 4.1. Danh sách hội nghị, hội thảo quốc tế liên quan đến ngành đăng kí trong 5 năm gần nhất

TT	Tên hội nghị, hội thảo quốc tế	Thời gian, địa điểm	Đơn vị đồng tổ chức	Thông tin trên tạp chí, website
1				
2				
...				

4.2. Chương trình, đề tài hợp tác nghiên cứu khoa học với nước ngoài đã và đang triển khai

Bảng 4.2. Chương trình, đề tài hợp tác nghiên cứu khoa học với nước ngoài trong 5 năm gần nhất liên quan đến ngành đăng kí đào tạo đã và đang triển khai.

TT	Tên chương trình, đề tài	Cơ quan, tổ chức, nước hợp tác	Năm bắt đầu/ Năm kết thúc	Số SV tham gia	Kết quả NC trên tạp chí, website
1					
2					
...					

4.3. Các hình thức hợp tác quốc tế khác

5. Nghiên cứu khoa học

Bảng 5.1. Kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành đăng kí đào tạo trong 5 năm trở lại đây

TT	Tên chương trình, đề tài	Cơ quan, tổ chức hợp tác	Năm bắt đầu/ Năm kết thúc	Số SV tham gia	Kết quả NC trên tạp chí, website
1					
2					
...					

6. chương trình đào tạo nước ngoài và chứng nhận chương trình đào tạo nước ngoài đã được kiểm định hoặc được cơ quan có thẩm quyền của nước đó cho phép thực hiện và cấp văn bằng.

7. Chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục của Trường.

Phần III: Các điều kiện khác

1. Tuyển sinh

- Điều kiện, phương thức tuyển sinh: nêu cụ thể đảm bảo đúng đối tượng, yêu cầu tại Điều 11 của Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học.

- Kế hoạch tuyển sinh: Số sinh viên/năm của ngành đăng kí đào tạo.

2. Tổ chức và quản lí đào tạo

Nêu cụ thể quy trình tổ chức và quản lí đào tạo, cách thức triển khai theo quy định tại Điều 12 của Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học.

3. Quy định đào tạo chất lượng cao trình độ đại học của Trường.

4. Chính sách hỗ trợ, ưu tiên cho giảng viên và sinh viên chương trình chất lượng cao.

6. Dự toán chi phí đào tạo, dự tính mức học phí theo tín chỉ, theo năm học và cho toàn khoá học và lộ trình tăng học phí cho các khoá tiếp theo kèm theo minh chứng cho việc tăng học phí (nếu có); phương án thu, chi, sử dụng và quản lý học phí, kinh phí của cơ sở đào tạo theo khoản 3, Điều 4 của Quy định này; so sánh định suất đầu tư/1 sinh viên chương trình chất lượng cao với định suất đầu tư/1 sinh viên của chương trình đại trà để chứng minh mức thu học phí chương trình chất lượng cao tương đương với mức đầu tư để nâng cao chất lượng đào tạo.

7. Ý kiến của Hội đồng khoa học và Đào tạo

(Có Biên bản và Quyết nghị kèm theo)

Nơi nhận:

-.....;

- Lưu:

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục III
LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHM ngày tháng năm 2017
của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên:	Giới tính:	
Ngày, tháng, năm sinh:	Nơi sinh:	
Quê quán:	Dân tộc:	
Học vị cao nhất:	Năm, nước nhận học vị:	
Chức danh khoa học cao nhất:	Năm bổ nhiệm:	
Chức vụ:		
Đơn vị công tác:		
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc:		
Điện thoại liên hệ: CQ:	NR:	DD:
Fax:	Email:	

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo:	
Nơi đào tạo:	
Ngành học:	
Nước đào tạo:	Năm tốt nghiệp:
Bằng đại học 2:	Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành:	Năm cấp bằng:
Nơi đào tạo:	
- Tiến sĩ chuyên ngành:	Năm cấp bằng:
Nơi đào tạo:	
- Tên luận án:	

3. Ngoại ngữ:	1.	Mức độ sử dụng:
----------------------	----	-----------------

2.

Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí

....., ngày tháng năm

Xác nhận của cơ quan

Người khai ký tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Mu